

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05/2022/DS-ST**

Ngày: 21-4-2022

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải Yến**

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Đức Dũng**

2. Bà **Lại Thị Thúy Hằng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Dương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ tham gia phiên tòa:
Bà **Phạm Thị Diệp** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại Hội trường B, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 90/2021/DSST ngày 09/11/2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-DS ngày 16/3/2022 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 65/2022/QĐ-ST ngày 12/4/2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần P.

Trụ sở chính: Tầng 16,23,24, Tòa nhà Mipec, số 229 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Quang Đ** – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Đỗ Hồng Th**, sinh năm 1987

Địa chỉ liên hệ: Tầng trệt và tầng lửng Tòa nhà VIPD, số 4 N, phường Đ, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền số 222/2022/UQ –GĐCN ngày 07/02/2022).

*** Bị đơn:** Ông **Nguyễn H**, sinh năm 1956.

Bà **Hà Thị D**, sinh năm 1960

Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã XD, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn do ông Đỗ Hồng Th đại diện trình bày:*

Vợ chồng Nguyễn H và bà Hà Thị D vay vốn tại Ngân hàng TMCP P– Chi nhánh Đồng Nai theo Hợp đồng tín dụng số 467.0015/2016/2015/HĐTD-CN/PGBank ngày 14/01/2016 với những nội dung chính như sau:

- Số tiền vay: 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*); thời hạn vay: 60 tháng (kể từ ngày rút vốn đầu tiên); mục đích vay vốn: Bổ sung vốn mua xe ô tô tải VEAM VT 750.

- Lãi suất vay trong hạn: 8%/năm trong 12 tháng đầu tiên. Sau thời gian ưu đãi, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần, lãi suất cho vay được tính bằng lãi suất huy động vốn dân cư kỳ hạn 12 tháng loại trả sau cộng (+) biên độ điều chỉnh tối thiểu theo quy định của P Bank nhưng không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu của Tổng Giám đốc P Bank ban hành từng thời kỳ; Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Thực hiện Hợp đồng tín dụng này, P Bank đã giải ngân cho vợ chồng ông H, bà D một lần với số tiền 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng*) theo Khế ước nhận nợ số 0015/2016/KUNN-CN/PGBank ĐNI ngày 14/01/2016.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên của vợ chồng ông H, bà D tại P Bank là: Xe ô tô tải có mui nhãn hiệu VEAM, số loại VT750, 03 chỗ ngồi, màu sơn xanh, biển kiểm soát 60C 253.84, số khung B177FMM03259, số máy D4DBFJ606798 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 058840 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 12/01/2016 cấp cho ông Nguyễn H. P Bank nhận thế chấp các tài sản trên theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 0015/2016/HĐTC/BĐ ngày 14/01/2016.

Ông H, bà D bắt đầu trả nợ cho P Bank từ 15/2/2016 đến 14/7/2017 thì ngừng không thanh toán tiếp, thanh toán nợ gốc được 150.300.000đ (*Một trăm năm mươi triệu ba trăm ngàn đồng*) tương ứng 18 kỳ trả nợ (theo sổ phụ và bảng tính gốc lãi P Bank đã cung cấp). Trong khoảng thời gian thanh toán trên thì ông H, bà D thường xuyên thanh toán không đúng thời hạn trả nợ theo thỏa thuận. P Bank nhiều lần gửi thư mời làm việc, tìm cách giải quyết nợ quá hạn nhưng vợ chồng ông H luôn tìm cách né tránh. P Bank đã cử người xuống nhà ông H làm việc thì được biết tài sản thế chấp đang bị tạm giữ tại Công an Huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai do liên quan đến vụ tai nạn giao thông.

Tại biên bản làm việc ngày 01/10/2020 và biên bản làm việc ngày 09/10/2020 giữa P Bank cùng khách hàng; thỏa thuận bàn giao tài sản bảo đảm là xe ô tô ngày 09/10/2020 được chứng thực tại Văn phòng công chứng Trần Thị Trúc Linh cùng ngày đã thể hiện kể từ thời điểm nhận tài sản bảo đảm, khách

hàng chấp nhận để P Bank được quyền quyết định và lựa chọn các phương thức xử lý tài sản bảo đảm vào bất cứ thời điểm nào sau ngày bàn giao tài sản.

Ngày 26/4/2021, P Bank ký Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 79/21/HDDV-ĐGTS.VN với Công ty đấu giá Hợp danh Đông Nam để Công ty này thực hiện thủ tục đấu giá tài sản xe ô tô tải biển kiểm soát 60C-253.84, do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 12/01/2016 cho ông Nguyễn H.

Ngày 18/5/2021, Công ty đấu giá Hợp danh Đông Nam tổ chức buổi đấu giá và người trúng đấu giá là ông Nguyễn Đăng Hiệp với mức giá là 232.000.000đ (*Hai trăm ba mươi hai triệu đồng*). Sau khi trừ chi phí bán đấu giá là 9.634.000đ (*Chín triệu sáu trăm ba mươi bốn ngàn đồng*) và tiền phí kéo xe từ Công an huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai về bãi xe là 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*) thì tổng số tiền P Bank thực hiện thu nợ là 215.366.000đ (*Hai trăm mười lăm triệu, ba trăm sáu mươi sáu ngàn đồng*) được trừ vào nợ gốc của ông H, bà D theo lịch trả nợ từ ngày 14/8/2017 đến ngày 16/9/2019, 25 kỳ đầu mỗi kỳ thu 8.350.000 đồng, kỳ 16/9/2019 chỉ thu được nợ gốc là 6.616.000 đồng. Sau khi thực hiện thu nợ, P Bank đã gửi thông báo cho khách hàng về số tiền đã thực hiện thu nợ và thông báo số tiền còn lại mà khách hàng phải thanh toán.

Quá trình thực hiện hợp đồng đến ngày 24/12/2021, vợ chồng ông H đã thanh toán được số tiền là: 432.689.000đ (*Bốn trăm ba mươi hai triệu sáu trăm tám mươi chín ngàn bảy trăm đồng*), trong đó: 365.666.000đ nợ gốc; 67.023.700đ nợ lãi.

P Bank yêu cầu vợ chồng ông H, bà D phải trả gốc và lãi (tính tới ngày 21/04/2022) là 360.117.176 đồng; bao gồm: Nợ gốc là 134.334.000 đồng, nợ lãi là 225.783.176 đồng. Ngoài ra, ông H, bà D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

*** Bị đơn ông Nguyễn H trình bày:**

Ông thống nhất về việc ký hợp đồng vay tài sản, số tiền vay cũng như việc dùng chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu VEAM, biển kiểm soát 60C 253.84 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 058840 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 12/01/2016 cho ông Nguyễn H để bảo đảm cho khoản vay như trình bày của đại diện P Bank.

Vợ chồng ông đóng lãi từ ngày 14/01/2016 cho tới ngày 14/7/2017. Sau đó thì dịch bệnh heo tai xanh và xe bị tai nạn giao thông nên không có tiền trả lãi và gốc cho ngân hàng. Tháng 11/2020, Ngân hàng yêu cầu ông bàn giao chiếc xe ô tô mà ông thế chấp để xử lý nợ, vợ chồng ông đồng ý. Tuy nhiên, sau khi Ngân hàng bán đấu giá không thông báo cho ông biết bán được bao nhiêu mà im lặng nên vợ chồng ông nghĩ tiền bán xe ô tô đã đủ trả gốc và lãi cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng khởi kiện buộc vợ chồng ông phải trả gốc và lãi (tạm tính tới ngày

21/04/2022) là 360.117.176 đồng; bao gồm nợ gốc là 134.334.000 đồng, nợ lãi là 225.783.176 đồng, vợ chồng ông không đồng ý, ông đề nghị Ngân hàng xóa nợ cho vợ chồng ông.

*** Bà D thống nhất trình bày của ông H** và không đồng ý trả nợ do ngân hàng không thông báo sau khi đã bán đấu giá chiếc xe cũng như giá bán chiếc xe không hợp lý.

*** Ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa:**

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Nguyên đơn và ông H chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng, bị đơn là bà D vắng mặt trong các buổi làm việc do Tòa án triệu tập là chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì việc ký hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và vợ chồng ông H, bà D là tự nguyện, hợp pháp. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông H, bà D vi phạm nghĩa vụ thanh toán làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng PG nên bị đơn phải thanh toán cho ngân hàng nợ gốc, nợ lãi và lãi của gốc chậm trả là có căn cứ.

Đối với hợp đồng thế chấp tài sản số 0015/2016/HĐTD/BĐ ngày 14/01/2016 giữa ngân hàng và ông H, bà D đúng thủ tục, được đăng ký giao dịch bảo đảm nên phát sinh hiệu lực. Việc ngân hàng tổ chức bán đấu giá xe ô tô biển kiểm soát 60C 253.84 là đúng theo văn bản thỏa thuận ngày 09/10/2020 nên việc ông H, bà D cho rằng ngân hàng không thông báo kết quả bán đấu giá tài sản đảm bảo và không đồng ý với số tiền bán đấu giá mà ngân hàng công bố, đề nghị xóa nợ cho ông bà là không có cơ sở vì việc bán đấu giá tài sản là thỏa thuận của các bên, tình trạng xe khi bàn giao các bên đều biết và bị đơn có nghĩa vụ theo dõi việc trả nợ để biết và trả theo hợp đồng đã ký kết chứ không chỉ dựa vào nghĩa vụ thông báo của ngân hàng.

Về án phí: Theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: P Bank khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn H và bà Hà Thị D thanh toán tiền vay nên quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Cẩm Mỹ, các bên tranh chấp hợp đồng tín dụng, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về tư cách tham gia tố tụng: P Bank khởi kiện vợ chồng ông Nguyễn H và bà Hà Thị D nên P Bank là nguyên đơn, ông H và bà D là bị đơn.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhận thấy:

Ông Nguyễn H và bà Hà Thị D ký Hợp đồng tín dụng số 467.0015/2016/2015/HĐTD-CN/PGBank 2 ngày 14/01/2016 để vay vốn tại P Bank – Chi nhánh Đồng Nai với số tiền vay: 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*), thời hạn vay 60 tháng; mục đích vay để bổ sung vốn mua xe ô tô tải VEAM VT 750. Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên tại P Bank là xe ô tô tải biển kiểm soát 60C 253.84 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 12/01/2016 cho ông Nguyễn H. P Bank nhận thế chấp tài sản trên theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 0015/2016/HĐTC/BĐ ngày 14/01/2016

Ông H, bà D bắt đầu trả nợ cho P Bank từ 15/2/2016 đến 14/7/2017 với số nợ gốc là 150.300.000 đồng tương ứng 18 kỳ trả nợ, sau đó thì ngừng không thanh toán tiếp. Sau khi Ngân hàng biết tài sản thế chấp đang bị tạm giữ tại Công an huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai do liên quan đến vụ tai nạn giao thông thì đã thỏa thuận với ông H bàn giao xe ô tô đã thế chấp để Ngân hàng bán đấu giá.

Tại phiên tòa, cả ông H, bà D đều thừa nhận ông bà còn nợ ngân hàng tính đến ngày 06/10/2020 là 349.700.000đồng; dư nợ lãi 73.962.970đồng; phạt quá hạn gốc là 91.110.465đồng; phạt quá hạn lãi: 25.241.233đồng, tổng số tiền còn nợ là 540.014.668đ (*Năm trăm bốn mươi triệu, không trăm mười bốn ngàn sáu trăm sáu mươi tám đồng*) được xác nhận bởi Biên bản làm việc ngày 09/10/2020 tại Văn phòng công chứng Trần Thị Trúc Linh. Cũng cùng ngày, ông bà thỏa thuận bàn giao tài sản bảo đảm là xe ô tô cho ngân hàng với mục đích là xử lý thu hồi các khoản nợ của ông Nguyễn H và bà Hà Thị D tại P Bank Đồng Nai theo quy định pháp luật và thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản đã ký. Đối với số nợ và việc bàn giao tài sản, ông bà thừa nhận, không tranh chấp, nên ghi nhận.

P Bank tiến hành thủ tục bán đấu giá xe ô tô và tiền thu được sau khi trừ các chi phí là 215.366.000đồng. Như vậy, tính tổng cộng số tiền ông Dư, bà Hường đã trả và số tiền thu được việc bán xe khấu trừ vào nợ gốc thì số tiền ông Dư, bà Hường đã thanh toán được cho Ngân hàng là: 432.689.000 đồng; trong đó: 365.666.000 đồng nợ gốc; 67.023.700 đồng nợ lãi.

Ông H và bà D cho rằng Ngân hàng bán xe ô tô đã thế chấp chỉ được số tiền 215.366.000 đồng (đã trừ đi các chi phí cho việc bán đấu giá) là không phù hợp. Theo ông bà, tại thời điểm bàn giao xe, ông cũng có hỏi cán bộ ngân hàng về việc xe ông bán được bao nhiêu thì được phía đại diện ngân hàng trả lời chưa biết, khi bán được sẽ thông báo cho ông. Sau khi bán xe thì ngân hàng không thông báo cho ông, bà nên ông, bà cứ nghĩ rằng số tiền bán xe ô tô đã đủ trả nợ. Ngay sau khi bán đấu giá tài sản, nếu ngân hàng thông báo cho ông bà số tiền còn thiếu, ông bà đã sắp xếp để thanh toán hết nợ cho ngân hàng chứ không để tính lãi quá hạn cao như ngân hàng yêu cầu. Vì vậy ông bà không đồng ý yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, đề nghị xóa hết nợ cho ông bà.

Đối với lời trình bày của ông H, bà D nhận thấy: ngay tại phiên tòa, ông H, bà D cũng khai nhận sau khi vay tiền ngân hàng, hàng tháng khi đến hạn thanh toán nợ gốc và lãi theo thỏa thuận, ông có nhận được tin nhắn của ngân hàng về

việc đóng tiền. Qua tin nhắn, ông mới đi gửi tiền đóng qua bưu điện, không đóng trực tiếp và ông không mở sổ theo dõi riêng về số tiền đóng hàng tháng cũng như số nợ còn lại. Quá trình đóng tiền, có khi đóng trễ vì chưa thu được tiền hàng, ông không còn lưu các chứng cứ tin nhắn của ngân hàng cũng như các chứng từ gửi tiền. Ông bà đã thanh toán nợ gốc và lãi cho đến ngày 14/7/2017 thì dịch bệnh heo tai xanh cũng như xe bị tai nạn bị Công an tạm giữ xe để điều tra nên không tiếp tục thanh toán gốc và lãi theo hợp đồng và còn nợ là 540.014.668đ tính đến ngày 06/10/2020. Như vậy, quá trình thực hiện hợp đồng, ông H và bà D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đúng hạn cho ngân hàng.

Tại (BL76), Điều 5 xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô có quy định: *“P Bank được toàn quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong những trường hợp dưới đây:*

a) *Khi đến hạn trả nợ theo Hợp đồng tín dụng mà bên thế chấp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ;*

b) *Bên thế chấp phải trả nợ trước hạn do vi phạm nghĩa vụ thỏa thuận theo hợp đồng này, hợp đồng tín dụng và các cam kết tín dụng với P Bank.*

Và theo quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 5 Hợp đồng thế chấp xe ô tô thì *“P Bank được quyền lựa chọn phương thức xử lý tài sản thế chấp là bán đấu giá tài sản tại tổ chức bán đấu giá tài sản do P Bank lựa chọn”*.

Ông bà cho rằng không đồng ý việc sau khi bán đấu giá, phía ngân hàng không thông báo số tiền bán được cho ông bà để ông bà có phản hồi về việc không đồng ý với giá bán 230.000.000đồng. Tại (BL91), điểm c, điều 3 của Thỏa thuận bàn giao tài sản thế hiện: *“Số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm sau khi trừ các chi phí sẽ được dùng để thanh toán các nghĩa vụ trả nợ, thanh toán theo Hợp đồng tín dụng mà bên thế chấp phải thực hiện theo thứ tự: Nợ gốc, nợ lãi, phí, nợ quá hạn, lãi quá hạn, phạt, bồi thường thiệt hại (nếu có). Nếu còn thiếu thì bên thế chấp có nghĩa vụ thanh toán tiếp cho P Bank số tiền còn thiếu”*.

Như vậy, sau khi bàn giao tài sản cho ngân hàng, ngân hàng đã thực hiện các thủ tục bán đấu giá theo quy định. Tại điểm d, mục 4 của Thỏa thuận bàn giao tài sản thế hiện: *“Không khiếu nại, khiếu kiện (nếu có) liên quan đến việc xử lý tài sản bảo đảm được thực hiện bởi P Bank, đồng thời miễn cho P Bank mọi khoản bồi thường thiệt hại (nếu có)”*.

Ông H, bà D cho biết, việc bán chiếc xe trên với giá 230.000.000đồng là không hợp lý, ông bà có thể bán ít nhất với giá 400.000.000đồng vì chiếc xe mới sử dụng 04 năm, còn mới và là xe của Hàn Quốc chứ không phải của Trung Quốc. Tuy nhiên, (tại BL 98) biên bản bàn giao xe ngày 16/11/2020 giữa ông Nguyễn H và ngân hàng PG có thể hiện: *“hiện trạng xe không còn hoạt động; hoen rỉ nhiều nơi, không có hai dè xe phía trước, cabin hoen ố và xuống cấp rất nhiều; không bánh dự phòng, bạt xe rách, bể đèn xe bên phải, bể kính hai cửa tài và phụ”*.

Tại phiên tòa và trong hồ sơ ông bà đều thừa nhận ông bà còn nợ ngân hàng tổng số tiền là 540.014.668đồng tính đến ngày 06/10/2020. Giả sử với giá bán ông bà đưa ra, trừ đi số nợ ông bà còn thiếu thì vẫn chưa hết số nợ của ngân hàng. Theo hợp đồng tín dụng thì ông, bà có nghĩa vụ thanh toán cả nợ gốc và lãi cho ngân hàng hàng tháng, tuy nhiên ông bà không liên lạc với ngân hàng để theo dõi khoản nợ còn lại kể từ khi bàn giao tài sản, do đó, việc ông bà cho rằng do ngân hàng không thông báo cho ông bà sau khi bán đấu giá dẫn đến việc phát sinh nợ lãi chậm trả ngân hàng tính cao nên ông bà không đồng ý trả nợ là không phù hợp.

Ngân hàng đã bán đấu giá xe ô tô trên theo đúng quy định nhưng số tiền bán xe không đủ để thanh toán khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng nên ông Dư, bà Hường phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán số tiền gốc và các khoản lãi trong hạn, lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng là phù hợp.

Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì ông H, bà D còn phải chịu khoản tiền lãi phạt quá hạn và ngân hàng tính đến ngày 21/4/2022 là 45.674.008đ. Ngày 21/4/2022, tại phiên tòa, P Bank đã có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu khoản tiền này mà chỉ yêu cầu trả nợ gốc 134.334.000đ; lãi trong hạn 74.474.028đ và lãi quá hạn 151.309.148đ. Đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, không vượt quá yêu cầu khởi kiện nên chấp nhận.

Tính đến ngày 21/4/2022, tổng số nợ của ông H, bà D theo Hợp đồng tín dụng là 360.117.176đ nên ông H, bà D phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng. Ngoài ra, ông H, bà D phải có nghĩa vụ thanh toán trong gia đoạn thi hành án trên số tiền gốc chưa thanh toán theo lãi suất quy định trong Hợp đồng tín dụng.

[5] Về án phí: Ông H, bà D có đơn xin miễn án phí. Ông, bà là người cao tuổi được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12, của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 nên không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ngân hàng TMCP xăng dầu Petrolimex 8.636.000đ (*Tám triệu sáu trăm ba mươi sáu ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp. (Biên lai thu tiền số 0000808 ngày 05/11/2021 của Chi cục Thi hành án hình sự huyện Cẩm Mỹ).

Ý kiến của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 466, Điều 468 – Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 7, 8, 13 Nghị quyết 01/2019 ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần(TMCP) Xăng dầu Petrolimex (P Bank).

Buộc ông Nguyễn H và bà Hà Thị D có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (P Bank) số tiền 360.117.176đ (*ba trăm sáu mươi triệu một trăm mười bảy ngàn một trăm bảy mươi sáu đồng*); trong đó nợ gốc 134.334.000đ, lãi trong hạn 74.474.028đ và lãi quá hạn 151.309.148đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông H, bà D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí: Ông H, bà D được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12, của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Hoàn trả cho ngân hàng TMCP xăng dầu Petrolimex 8.636.000đ (*Tám triệu sáu trăm ba mươi sáu ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp. (Biên lai thu tiền số 0000808 ngày 05/11/2021 của Chi cục Thi hành án hình sự huyện Cẩm Mỹ).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND. tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Cẩm Mỹ;
- Thi hành án dân sự H. Cẩm Mỹ;
- Những người tham gia tố tụng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hải Yến

- Hồ sơ vụ án.
- Lưu án văn;

